TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 22

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hỗn số 18 66/100 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,84 **B.** 18,66 **C.** 180,66 **D.** 18,066

Câu 2. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 1,94 **B.** 2,9 **C.** 2,03 **D.** 2,13

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 102,376 đến hàng phần mười ta được:

A. 102,6 **B.** 102,4 **C.** 102,3 **D.** 102,38

Câu 4. *(0,5 điểm)* 14,95 × 1000 = ……

A. 149,5 **B.** 1,495 **C.** 0,1495 **D.** 14 950

Câu 5. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 2,4 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 36 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 864 000 đồng **B.** 72 000 đồng **C.** 86 400 đồng **D.** 104 400 đồng

Câu 6. *(0,5 điểm)* 2 ha = …… m²

A. 200 000 **B.** 20 000 **C.** 200 **D.** 2000

Câu 7. *(0,5 điểm)* 3 m² 22 dm² = …… m²

A. 322 **B.** 5,2 **C.** 3,022 **D.** 3,22

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có một góc tù và hai góc nhọn gọi là:

A. hình tam giác đều **B.** hình tam giác vuông

C. hình tam giác nhọn **D.** hình tam giác tù

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 74 đơn vị, 7 phần mười, 0 phần trăm, 2 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 7/20 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 6 73/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 14,6; 14,809; 14,578; 14,001; 14,2.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 498,38 + 20,8 = ……

b) 419,5 − 82,66 = ……

c) 40,7 × 1,2 = ……

d) 8,9 : 0,5 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

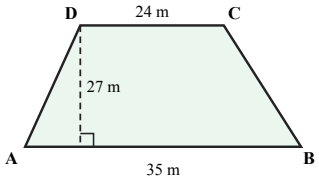
a) 6 m 1 cm = …… m

b) 5 kg 70 g = …… kg

c) 3 ha = …… m²

d) 7500 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 35 m, đáy bé DC = 24 m, chiều cao 27 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 0,8 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?



a) Diện tích thửa ruộng: …… m²

b) Số thóc thu hoạch được: …… kg

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 4 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,4 m vải. Giá mỗi mét vải là 150 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 22

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	D	C	B	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 74,702

b) 7/20 = 35/100 = 0,35

c) 6,73

Câu 10.

Xếp từ bé đến lớn: 14,001 < 14,2 < 14,578 < 14,6 < 14,809

a) 14,001

b) 14,809

c) 14,578

d) 14,809 + 14,001 = 28,81

Câu 11.

a) 498,38 + 20,8 = 519,18

b) 419,5 − 82,66 = 336,84

c) 40,7 × 1,2 = 48,84

d) 8,9 : 0,5 = 17,8

Câu 12.

a) 6,01

b) 5,07

c) 30 000

d) 0,75

Câu 13.

Diện tích: (35 + 24) × 27 : 2 = 796,5 (m²)

Số thóc: 796,5 × 0,8 = 637,2 (kg)

Câu 14.

Số vải: 2,4 × 4 = 9,6 (m)

Số tiền: 150 000 × 9,6 = 1 440 000 (đồng)